

Số: 06/KH-UBND

Mai Trung, ngày 15 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức công khai thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Mai Trung năm 2024

Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022; Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

UBND xã Mai Trung xây dựng kế hoạch tổ chức công khai thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Mai Trung năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, được tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai, của Luật Tiếp cận thông tin.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Theo Điều 11, Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022, những nội dung UBND xã phải công khai gồm:

Tại Điều 11, quy định trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, UBND xã phải công khai các nội dung sau đây:

(1). Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã và kết quả thực hiện;

(2). Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của xã trình Hội đồng nhân dân xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

(3). Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

(4). Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của UBND xã;

(5). Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

(6). Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của UBND xã;

(7). Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

(8). Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã;

(9). Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

(10). Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

(11). Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung UBND xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật dân chủ ở cơ sở;

(12). Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND xã trực tiếp thu;

(13). Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do UBND xã trực tiếp thực hiện;

(14). Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

2. Theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, thông tin phải được công khai gồm:

(1). Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

(2). Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

(3). Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

(4). Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

(5). Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

(6). Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

(7). Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

(8). Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

(9). Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

(10). Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

(11). Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

(12). Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật Tiếp cận thông tin; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của UBND xã hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

(13). Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

(14). Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

(15). Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung công khai khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành yêu cầu phải công khai.

Ngoài thông tin quy định tại Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và Luật Tiếp cận thông tin, căn cứ vào điều kiện thực tế và các văn bản pháp luật chuyên ngành, UBND xã chủ động công khai thông tin theo quy định; tại các nội dung công khai yêu cầu ghi rõ nội dung, hình thức, địa điểm, thời gian thực hiện công khai.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI THÔNG TIN

1. Theo Điều 12, Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022, hình thức và thời điểm thông tin bao gồm:

(1) Hình thức công khai thông tin:

- Niêm yết thông tin;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của chính xã;
- Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã;
- Thông qua Trưởng thôn để thông báo đến công dân;
- Gửi văn bản đến công dân;
- Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân; Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;
- Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn;
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

(2) Thời điểm công khai thông tin:

Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức công khai thông tin.

2. Theo Điều 18 của Luật Tiếp cận thông tin

Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Đăng Công báo;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác;
- Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định

3. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

Việc lựa chọn hình thức công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

IV. THỜI GIAN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Thời gian niêm yết công khai đối với các nội dung phải công khai được thực hiện theo quy định của pháp luật (theo biểu chi tiết kèm theo đối với từng nội dung phải công khai). Đối với những nội dung không quy định tại biểu kèm theo được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách xã; các đồng chí trưởng thôn

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản có liên quan về thực hiện công khai, quy chế dân chủ ở cơ sở, tham mưu cho UBND xã, ban chỉ đạo quy chế dân chủ, ban chỉ đạo chính quyền thân thiện xã

thực hiện công khai theo đúng quy định (đảm bảo về nội dung, thời gian công khai, có biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết kèm theo hồ sơ công khai) và báo cáo kết quả thực hiện, gửi tài liệu minh chứng nội dung công khai (nếu có) về UBND xã (qua đồng chí Hiền – công chức văn phòng – thống kê) để tổng hợp nhập dữ liệu phần mềm hệ thống quy chế dân chủ, lưu hồ sơ phục vụ kiểm tra và báo cáo ban chỉ đạo xã, huyện theo quy định. Thời gian báo cáo kết quả thực hiện, gửi tài liệu minh chứng nội dung công khai chậm nhất là 01 ngày kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc có nội dung cần công khai.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- UBND xã giao Công chức Văn phòng – Thống kê có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo của UBND xã gửi UBND huyện theo quy định.

3. Các trường học, trạm y tế trên địa bàn xã

Đề nghị đồng chí Hiệu trưởng các trường, Trạm trưởng trạm y tế xã Căn cứ quy định của pháp luật về công khai, ban hành kế hoạch thực hiện những nội dung phải công khai trong cơ quan mình và báo cáo, gửi kế hoạch về UBND xã trước ngày 30/01/2024 để theo dõi, báo cáo huyện.

4. Công tác tuyên truyền

Giao công chức Văn hóa – xã hội, Đài truyền thanh xã thường xuyên tham mưu viết bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh xã về nội dung của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Tiếp cận thông tin và nội dung của kế hoạch này để nhân dân biết.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức công khai thực hiện những nội dung phải công khai trên địa bàn xã Mai Trung năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Phương

DANH SÁCH
MỤC, TIỂU MỤC, NỘI DUNG CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở XÃ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND xã Mai Trung)

Nhóm	Mục	MS ND	Nội dung	Tóm tắt thông tin công khai	Hình thức công khai						Thời gian công khai	Thời điểm công khai		Đính tệp	
					Niềm yết 1 nơi	Niềm yết 2 nơi	Đăng tải trên cổng thông tin	Loa truyền thanh	Thông qua trường thôn, TDP	Khác		Từ ngày/ tháng/ năm	Đến ngày/ tháng/ năm	Kế hoạch công khai thông tin	Thông tin công khai
I			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 1: các hoạt động thường phát sinh trong quý I hàng năm												
	101	15	Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý IV (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)		x	x				90 ngày					
	102	11	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân		x	x	x	x		30 ngày					
	103	11	Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;		x	x	x	x		30 ngày					
	104	2	Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã năm trước		x	x				30 ngày					
	105	1	Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trước của cấp xã		x	x				30 ngày					

106	1	Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm trước của cấp xã			x	x				30 ngày				
107	1	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của cấp xã			x	x				30 ngày				
108	2	Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước			x	x				30 ngày				
109	2	Dự toán ngân sách đã được HĐND cấp xã quyết định			x	x				30 ngày				
110	2	Kế hoạch hoạt động tài chính đã được HĐND cấp xã quyết định			x	x				30 ngày				
111	1	Phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã			x	x				30 ngày				
112	2	Kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình HĐND cấp xã;			x	x				30 ngày				
113	9	Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ			x	x	x	x		30 ngày				
114	9	Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
115	9	Danh sách công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
116	9	Danh sách công dân được gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
117	9	Danh sách công dân được thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
118	9	Danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				

II			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 2: các hoạt động thường phát sinh trong quý II hàng năm												
	201	15	Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý I (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)			x	x					90 ngày			
	202	2	Quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn			x	x					30 ngày			
	203	2	Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã quý I			x	x					30 ngày			
	204	11	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân			x	x	x	x			30 ngày			
	205	11	Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;			x	x	x	x			30 ngày			
III			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 3: các hoạt động thường phát sinh trong quý III hàng năm												
	301	15	Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý II (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)			x	x					90 ngày			
	302	11	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân			x	x	x	x			30 ngày			
	303	11	Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính			x	x	x	x			30 ngày			

	501	4	Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn		x	x					Thườn g xuyên				
	502	4	Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	x		x					Thườn g xuyên				
	503	4	Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;	x		x					Thườn g xuyên				
	504	13	Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;	x		x					Thườn g xuyên				
VI			NHÓM NỘI DUNG CÔNG KHAI CHƯA RÕ THỜI GIAN PHÁT SINH HOẠT ĐỘNG												
	601	12	Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;		x	x	x	x			30 ngày				
	602	5	Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã		x	x					30 ngày				
	603	5	Việc quản lý và sử dụng các khoản huy động Nhân dân đóng góp;		x	x					30 ngày				
	604	7	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y		x	x					30 ngày				

			tế											
	605	7	Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế			x	x				30 ngày			
	606	7	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;			x	x				30 ngày			
	607	7	Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;			x	x				30 ngày			
VII			NHÓM NỘI DUNG CÔNG KHAI KHÔNG PHÁT SINH THƯỜNG XUYÊN											
	701	3	Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện;			x	x				30 ngày			
	702	3	Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã;			x	x				30 ngày			
	703	3	Quy hoạch xây dựng vùng huyện			x	x				30 ngày			
	704	3	Quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn;			x	x				30 ngày			
	705	3	Quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;			x	x				30 ngày			

706	3	Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý;			x	x				30 ngày				
707	3	Kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã;			x	x				30 ngày				
708	6	Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý;			x	x				30 ngày				
709	6	Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;			x	x				30 ngày				
710	8	Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
711	8	Việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã			x	x	x	x		30 ngày				
712	10	Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ,			x	x	x	x		30 ngày				

			công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;												
713	10	Kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày					
714	2	Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);			x	x				30 ngày					
715	14	Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn				x				Theo quy định của pháp luật chuyên ngành					